

VN-Index
1055,27 -0,83% ↑ 181 ↓ 56 ↓ 262

XU HƯỚNG DÒNG TIỀN



Không duy trì được đà hưng phấn đầu tuần, thị trường giao dịch rất yếu trong phiên sáng để rồi giảm điểm mạnh khi kết phiên. VN-Index đóng cửa giảm 8,82 điểm, tương đương với 0,83%. Thanh khoản thị trường lớn đạt mức 13.552 tỷ đồng. Tâm điểm ngày hôm nay là khối ngoại khi họ bán ròng mạnh mẽ 823 tỷ đồng trên sàn HSX, tập trung vào các cổ phiếu lớn như VNM, HPG, MBB. Độ rộng thị trường nghiêng hẳn về phe bán với 262 cổ phiếu giảm điểm (7072,5 tỷ đồng GTGD) so với 181 mã tăng (4591,5 tỷ đồng). Các nhóm ngành phân hóa mạnh mẽ. Nhóm ngân hàng chỉ có STB là giữ được mức tham chiếu, các cổ phiếu còn lại đồng loạt giảm điểm. Nhóm ngành chứng khoán phân hóa mạnh mẽ với SSI +1,39%, HCM -0,7%, VCI -1,76%; VND +5,05% ... Ngày hôm nay, chỉ có viễn thông, hóa chất, hàng và dịch vụ CN; VLXD và dịch vụ tài chính là những ngành tăng điểm. Phiên giao dịch hôm nay tương đối giống với phiên ngày 10/12, tuy nhiên thanh khoản đột biến hơn rất nhiều. Nhìn chung là một phiên điều chỉnh nhẹ với KLGD lớn

Hnx-Index
167,87 +1,29% ↑ 105 ↓ 57 ↓ 71

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Không giữ được sắc xanh tích cực, VN-Index giảm điểm tạo một cây nến đỏ với thanh khoản cao. Cây nến spinning top cho thấy tâm lý giằng co của giới đầu tư. Phiên phân phối với khối lượng cao là một tín hiệu tiêu cực dành cho đà tăng của chỉ số. Chỉ báo RSI đang hướng xuống từ vùng quá mua. Vùng hỗ trợ gần nhất của chỉ số là khu vực 1045 điểm. Nếu tiếp tục điều chỉnh khả năng cao chỉ số sẽ kiểm tra lại vùng hỗ trợ gần nhất. Vùng kháng cự cần phải chinh phục là 1,100 điểm. Nếu xu hướng không đổi chỉ số sẽ tiếp tục phục hồi và đi lên vùng này. Tuy nhiên cần lưu ý quá trình đi lên sẽ có nhiều rung lắc

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

Sau phiên tăng điểm mạnh mẽ đầu tuần, chỉ số có nhịp điều chỉnh nhẹ. Khối ngoại bán ròng mạnh mẽ, thanh khoản cao là những dấu hiệu tiêu cực đáng lưu ý. Diễn biến phiên hôm nay tương đối giống với phiên 10/12, vì vậy giới đầu tư có thể kỳ vọng một phiên hồi phục tích cực xảy ra liền sau nhưng khuyến nghị của chúng tôi trong giai đoạn này vẫn là thận trọng. Canh chốt lời những cổ phiếu đã tăng mạnh để bảo toàn thành quả, hạ tỷ trọng, quan sát thị trường, không giải ngân thêm trong bối cảnh thị trường hiện tại. Chúc Quý nhà đầu tư một ngày giao dịch tốt lành!

Analyst: Lê Nguyễn Đình Huỳnh. Email: Huynh.le@vfs.com.vn

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ KHUYẾN NGHỊ

| STT | Mã cổ phiếu | Giá hiện tại | Giá mua | Ngày mua | Giá mục tiêu | Giá cắt lỗ | Giá bán | Ngày bán | Tỷ lệ % | Ghi chú |
|-----|-------------|--------------|---------|------------|--------------|------------|---------|----------|---------|---------|
| 1 | HPG | 38.6 | 22.9 | 05/08/2020 | 30.5 | 20 | | | 68.6% | |
| 2 | TCB | 26.15 | 23 | 20/10/2020 | 26 | 20.9 | | | 13.7% | |
| 3 | DXG | 14.9 | 11.9 | 04/11/2020 | 15 | 11 | | | 25.2% | |
| 4 | VSC | 53.2 | 42.1 | 04/11/2020 | 48 | 38 | | | 26.4% | |
| 5 | MWG | 115.3 | 106.1 | 11/11/2020 | 120 | 102 | | | 8.7% | |
| 6 | CTR | 62.5 | 55 | 02/12/2020 | 80.2 | 53.8 | | | 13.6% | |
| 7 | BCM | 41.15 | 40.2 | 10/12/2020 | 64 | 39 | | | 2.4% | |
| 8 | TLG | 39.25 | 38.3 | 10/12/2020 | 47 | 38 | | | 2.5% | |

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ CHÓT

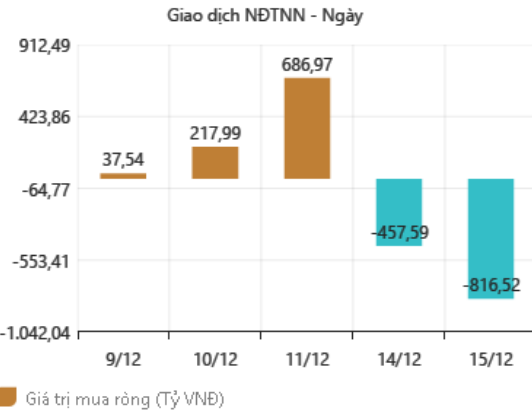
| STT | Mã cổ phiếu | Giá hiện tại | Giá mua | Ngày mua | Giá mục tiêu | Giá cắt lỗ | Giá bán | Ngày bán | Tỷ lệ % | Ghi chú |
|-----|-------------|--------------|---------|----------|--------------|------------|---------|----------|---------|-----------------------------------|
| 1 | REE | 36.9 | 33.8 | 05-08-20 | 38 | 32.7 | 37.2 | 31-08-20 | 10.1% | Gần giá mục tiêu, KC mạnh |
| 2 | FPT | 49.5 | 46.3 | 05-08-20 | 53 | 43.5 | 50.3 | 31-08-20 | 8.6% | Cổ tức 10% TM 17/08/20 |
| 3 | VHC | 38.1 | 36.6 | 13-08-20 | 34.3 | 23.5 | 38.8 | 31-08-20 | 6.0% | Tăng tỷ trọng tiền mặt |
| 4 | CMX | 14.9 | 13.64 | 13-08-20 | 19 | 14 | 15.2 | 31-08-20 | 11.4% | CP thưởng 10:1 ngày 26/08/2020 |
| 5 | VCB | 83.6 | 82 | 13-08-20 | 63 | 41.2 | 84.5 | 07-09-20 | 3.0% | Tăng tỷ trọng tiền mặt |
| 6 | PHR | 56.5 | 53.2 | 13-08-20 | 42 | 35 | 58 | 31-08-20 | 9.0% | Tăng tỷ trọng tiền mặt |
| 7 | SJS | 22.9 | 22.2 | 24-08-20 | 28 | 21 | 23 | 04-09-20 | 3.6% | Tăng tỷ trọng tiền mặt |
| 8 | PLX | 52.5 | 46.9 | 24-08-20 | 65 | 45 | 53.1 | 31-08-20 | 13.2% | Tăng tỷ trọng tiền mặt |
| 9 | PVB | 17.9 | 16.3 | 24-08-20 | 24 | 15 | 18.1 | 31-08-20 | 11.0% | Cổ tức 10% tiền mặt 24/09/2020 |
| 10 | MBB | 17.7 | 17.4 | 24-08-20 | 24 | 17 | 18.05 | 07-09-20 | 1.7% | CP có dấu hiệu suy yếu |
| 11 | PVD | 11.3 | 10.55 | 24-08-20 | 19 | 10 | 11.55 | 04-09-20 | 9.5% | Tăng tỷ trọng tiền mặt |
| 12 | PVS | 12.7 | 12.2 | 24-08-20 | 24 | 11.5 | 12.9 | 04-09-20 | 5.7% | Tăng tỷ trọng tiền mặt |
| 13 | CTD | 76.2 | 78.2 | 24-08-20 | 111 | 75 | 76 | 01-09-20 | -2.6% | Cổ tức 30% 28/08/2020, CP suy yếu |
| 14 | MSN | 54.6 | 52.8 | 24-08-20 | 65 | 48.5 | 56.6 | 07-09-20 | 7.2% | CP có dấu hiệu suy yếu |
| 15 | GEX | 25.95 | 21.3 | 25-08-20 | 28 | 20 | 25.95 | 07-09-20 | 21.8% | Đã tăng hơn 20% kể từ điểm mua |

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ CHÓT

| STT | Mã cổ phiếu | Giá hiện tại | Giá mua | Ngày mua | Giá mục tiêu | Giá cắt lỗ | Giá bán | Ngày bán | Tỷ lệ % | Ghi chú |
|-----|-------------|--------------|---------|------------|--------------|------------|---------|------------|---------|--|
| 16 | VEA | 44.3 | 43.5 | 25-08-20 | 60 | 40 | 45 | 04-09-20 | 3.4% | Tăng tỷ trọng tiền mặt |
| 17 | DHC | 45 | 44.4 | 09-09-2020 | 50 | 43.5 | 45.7 | 23-09-20 | 2.9% | CP có dấu hiệu suy yếu, tăng tỷ trọng tiền mặt |
| 18 | VIC | 93 | 91.2 | 14/09/2020 | 110 | 90 | 94 | 25/09/2020 | 3.1% | Tăng tỷ trọng tiền mặt |
| 19 | KDH | 24.2 | 24.4 | 22/09/2020 | 28 | 23.8 | 24.35 | 25/09/2020 | -0.2% | Cổ phiếu suy yếu & TT rủi ro |
| 20 | VNM | 127.7 | 110 | 5/8/2020 | 132 | 103.5 | 127.7 | 25/09/2020 | 16.1% | Tăng tỷ trọng tiền mặt |
| 21 | MPC | 31.2 | 26.7 | 25/8/2020 | 34 | 25.5 | 31.8 | 25/09/2020 | 19.1% | Tăng tỷ trọng tiền mặt |
| 22 | KDC | 36.5 | 34.9 | 9/9/2020 | 39 | 32.5 | 37 | 29/09/2020 | 6.0% | Thị trường chung xấu |
| 23 | VRE | 27.8 | 28.75 | 23/09/2020 | 35 | 27.3 | 28 | 29/09/2020 | -3.3% | Thị trường chung xấu |
| 24 | MWG | 104.3 | 76.5 | 5/8/2020 | 112 | 71.44 | 104.3 | 30/09/2020 | 36.3% | Chốt lời bảo toàn lợi nhuận |
| 25 | PNJ | 61.2 | 59.6 | 14/09/2020 | 78 | 58 | 61.2 | 05/10/2020 | 2.7% | Thị trường rủi ro |
| 26 | CTR | 45.6 | 41.4 | 14/09/2020 | 48 | 40.5 | 45.90 | 08/10/2020 | 10.9% | Thị trường rủi ro |
| 27 | DCM | 12.4 | 12.5 | 4/11/2020 | 15 | 11.3 | 12.50 | 18/11/2020 | 0% | Cổ phiếu không hiệu quả |
| 28 | DPM | 17.2 | 17 | 4/11/2020 | 21 | 16.3 | 17.2 | 20/11/2020 | 1.2% | Cổ phiếu không hiệu quả |
| 29 | CTR | 62.9 | 47.5 | 4/11/2020 | 70 | 46 | 62.9 | 25/11/2020 | 32.4% | Đạt mục tiêu lợi nhuận 30% |
| 30 | DGC | 47.9 | 45.4 | 11/11/2020 | 56 | 43.5 | 47.9 | 25/11/2020 | 5.5% | Hạ tỷ trọng cổ phiếu |
| 31 | CTG | 34 | 30.3 | 4/11/2020 | 38 | 28 | 34 | 10/12/2020 | 12.2% | Chốt do đạt giá mục tiêu |
| 32 | PHR | 62.5 | 57.1 | 4/11/2020 | 70 | 54 | 62.5 | 10/12/2020 | 9.5% | Cổ tức tiền mặt 2.500 đồng |

TIN TỨC NỔI BẬT

GIAO DỊCH NƯỚC NGOÀI TRÊN HSX



Xuất khẩu da giày có thể tăng trưởng 20% trong năm 2021

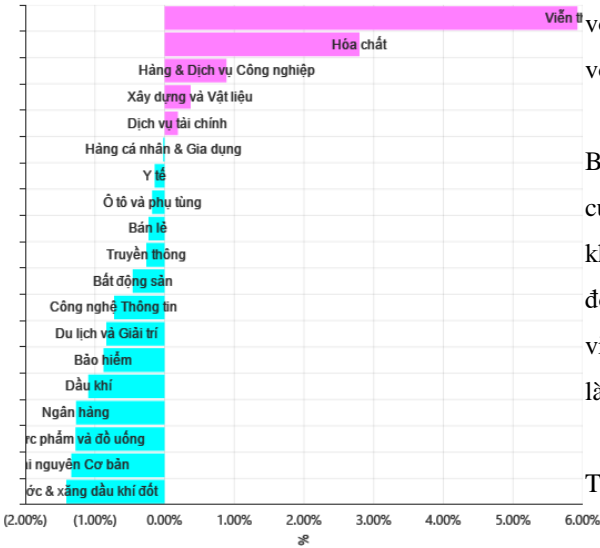
Báo tin tức | 2020-12-15T00:00:00

Theo bà Phan Thị Thanh Xuân, Phó Chủ tịch kiêm Tổng Thư ký Hiệp hội Da – Giày - Túi xách Việt Nam, xuất khẩu ngành da, giày, túi xách sẽ tăng trưởng 15 - 20% trong năm 2021 nếu tình hình dịch COVID-19 được kiểm soát tốt.

Xuất khẩu giảm nhẹ do dịch COVID-19

Theo Bộ Công Thương, tính chung 11 tháng năm 2020, sản lượng giày dép da ước đạt 265,6 triệu đôi, giảm 2,5% so với cùng kỳ năm 2019. Chỉ số sản xuất da và các sản phẩm có liên quan cũng giảm 2,5% so với cùng kỳ năm trước. Tương tự như dệt may, sản xuất của ngành da giày bị ảnh hưởng lớn do tác động của dịch COVID-19.

TĂNG, GIẢM NGÀNH TRONG NGÀY



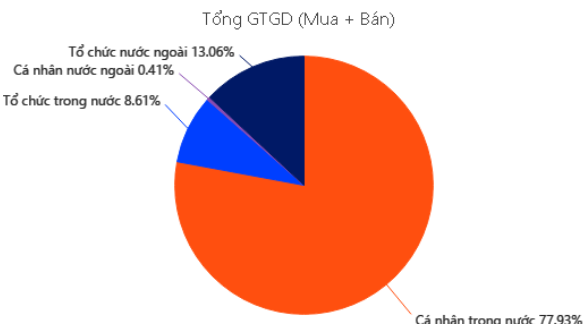
Tổng kim ngạch xuất khẩu giày dép các loại tháng 11/2020 ước đạt 1,4 tỷ USD, tăng 0,1% so với tháng trước; tính chung 11 tháng năm 2020 xuất khẩu ước đạt 14,93 tỷ USD, giảm 9,8% so với cùng kỳ năm trước.

Bà Phan Thị Thanh Xuân đánh giá, ngay từ đầu năm, dịch COVID-19 đã gây đứt gãy chuỗi cung cầu. Cả năm 2020, xuất khẩu mặt hàng da giày có thể giảm 10% so với năm 2019, đạt khoảng 20 tỷ USD, tương đương năm 2018. Dù vậy, đây là mức giảm nhẹ so với mức độ tác động của dịch COVID-19 đối với kinh tế toàn cầu. Việt Nam đã kiểm soát tốt dịch bệnh, nên việc sản xuất không bị gián đoạn nhiều. Nhờ vậy, các đơn hàng dịch chuyển về Việt Nam. Đó là lợi thế lớn giúp các doanh nghiệp khôi phục sản xuất.

Triển vọng tăng trưởng trong năm 2021

Về triển vọng năm 2021, Bộ Công Thương nhận định, FTA Việt Nam - EU (EVFTA) sẽ là động lực lớn cho tăng trưởng của ngành giày dép, túi xách trong năm 2021.

GIAO DỊCH THEO LOẠI NHÀ ĐẦU TƯ



Theo bà Phan Thị Thanh Xuân, da giày là một trong những ngành tận dụng tốt nhất Hiệp định EVFTA. Xuất khẩu ngành da, giày, túi xách sẽ tăng trưởng 15 - 20% trong năm 2021, nếu tình hình dịch COVID-19 được kiểm soát tốt. Tuy nhiên, bà Xuân cho rằng, cần đầu tư mạnh vào công nghệ chế biến nguyên phụ liệu để đáp ứng yêu cầu quy tắc xuất xứ.

“Nếu phụ thuộc quá nhiều vào nhập khẩu nguyên phụ liệu, khi xảy ra vấn đề chuỗi cung doanh nghiệp sẽ bị động. Thời gian sắp tới là cơ hội tốt để toàn ngành và Chính phủ thiết lập lại chính sách mạnh hơn cho phát triển công nghiệp hỗ trợ. Việt Nam cần chớp cơ hội để phát triển sản xuất nguyên phụ liệu ở Việt Nam”, bà Phan Thị Thanh Xuân nhấn mạnh.

THỐNG KÊ TRONG NGÀY

| Ngày | Mã phái sinh | +/- | Mở cửa | Đóng cửa | Thấp nhất | Cao nhất | Khớp lệnh | |
|----------|--------------|-----------------|--------|----------|-----------|----------|-----------------------|------------------|
| | | | | | | | Khối lượng (Hợp đồng) | Giá trị (tỷ VNĐ) |
| 15-12-20 | VN30F2012 | -11.30 (-1.10%) | 1026.5 | 1014.7 | 1027.5 | 1010.5 | 123,437 | |
| 15-12-20 | VN30F2101 | -10 (-0.98%) | 710 | 723 | 732 | 1014.5 | 7,230 | |
| 15-12-20 | VN30F2103 | -6.20 (-0.60%) | 709.9 | 720 | 725.9 | 1015 | 103 | |
| 15-12-20 | VN30F2106 | -7.80 (-0.76%) | 710 | 716 | 724.8 | 1015.5 | 398 | |

| TOP 5 TĂNG GIÁ HSX | | | | | TOP 5 GIẢM GIÁ HSX | | | | |
|--------------------|--------|--------------|------------|---------------|--------------------|--------|--------------|-----------|---------------|
| Mã | Giá ĐC | +/- | KLGD (CP) | GTGD (Tr VNĐ) | Mã | Giá ĐC | +/- | KLGD (CP) | GTGD (Tr VNĐ) |
| PTC | 9,04 | +0,59/+6,98% | 30.000 | | TTE | 12,10 | -0,90/-6,92% | 10 | |
| KPF | 17,65 | +1,15/+6,97% | 37.770 | | CRC | 17,15 | -1,25/-6,79% | 390 | |
| TLH | 7,09 | +0,46/+6,94% | 485.290 | | L10 | 18,60 | -1,35/-6,77% | 30 | |
| LDG | 7,40 | +0,48/+6,94% | 24.606.180 | | VAF | 11,90 | -0,85/-6,67% | 60 | |
| BCE | 9,10 | +0,59/+6,93% | 763.120 | | LAF | 9,50 | -0,65/-6,40% | 3 | |

| TOP 5 TĂNG GIÁ HNX | | | | | TOP 5 GIẢM GIÁ HNX | | | | |
|--------------------|--------|---------------|-----------|---------------|--------------------|--------|---------------|-----------|---------------|
| Mã | Giá ĐC | +/- | KLGD (CP) | GTGD (Tr VNĐ) | Mã | Giá ĐC | +/- | KLGD (CP) | GTGD (Tr VNĐ) |
| VNF | 36,30 | +3,30/+10,00% | 100 | | DL1 | 27,90 | -3,10/-10,00% | 500 | |
| TVD | 7,70 | +0,70/+10,00% | 191 | | PTI | 20,70 | -2,30/-10,00% | 100 | |
| DIH | 12,10 | +1,10/+10,00% | 3 | | TST | 11,80 | -1,30/-9,92% | 1 | |
| GMA | 36,30 | +3,30/+10,00% | 1 | | VDL | 23,60 | -2,60/-9,92% | 2 | |
| THD | 61,70 | +5,60/+9,98% | 437 | | MIM | 7,30 | -0,80/-9,88% | 100 | |

| TOP MUA RÒNG HSX | | | | | TOP BÁN RÒNG HSX | | | | |
|------------------|--------|--------------|-----------|---------------|------------------|--------|--------------|------------|---------------|
| Mã | Giá ĐC | +/- | KLGD (CP) | GTGD (Tr VNĐ) | Mã | Giá ĐC | +/- | KLGD (CP) | GTGD (Tr VNĐ) |
| BID | 46,10 | -0,40/-0,86% | 766 | 35.453.110 | VNM | 111,20 | -2,20/-1,94% | -1.950.130 | -218.042.340 |
| PHR | 63,90 | +1,50/+2,40% | 517 | 32.999.950 | VRE | 30,10 | +0,10/+0,33% | -4.905.630 | -148.298.180 |
| HDG | 34,45 | +1,00/+2,99% | 764 | 25.980.650 | SSI | 25,50 | +0,35/+1,39% | -3.305.920 | -84.075.890 |
| PVT | 13,40 | -0,05/-0,37% | 695 | 9.336.470 | HPG | 38,60 | -0,65/-1,66% | -1.760.124 | -68.199.390 |
| CTD | 71,20 | +0,90/+1,28% | 105 | 7.433.500 | MBB | 21,50 | -0,35/-1,60% | -2.699.940 | -58.156.010 |

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ CỦA VIETFIRST

Hệ thống khuyến nghị của VFS được xây dựng dựa trên sự chênh lệch giữa giá cổ phiếu thị trường tại thời điểm đánh giá và giá mục tiêu 12 tháng

| Hệ thống khuyến nghị | Diễn giải |
|----------------------|--|
| MUA | Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 15% trở lên |
| THEO DÕI | Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 5 – 15% |
| NẮM GIỮ | Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường không quá 5% |
| BÁN | Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường tối thiểu 5% |

© CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT (VFS)

Hội sở Hồ Chí Minh

Tòa nhà Central Park, lầu 1, 117 - 119 - 121 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q. 1, TP. HCM

Điện thoại: **(84-8) 62556586** Fax: **(84-8) 62556580**

Website: www.vfs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 9B, Tòa nhà Leadvisor place, 41A Lý Thái Tổ, P. Lý Thái Tổ, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: **(84-4) 39288222** – Ext: **117** Fax: **(84-4) 39338222**

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt (VFS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VFS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VFS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VFS.